

Số: 235/CV.KHM

Tp.HCM, ngày 31 tháng 8 năm 2015

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Về việc: Giải trình chênh lệch số liệu trước và sau soát xét của kiểm toán trên Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015.

- Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2015 do Công ty lập với Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của Công ty kiểm toán DTL.

Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội, xin giải trình chênh lệch số liệu về Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2015 do Công ty lập với Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của kiểm toán như sau:

I/ Đối với số liệu Báo cáo tài chính Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2015:

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý II năm 2015 (Báo cáo Công ty lập)	6 tháng đầu năm 2015 (Đã soát xét)	Chênh lệch Tăng / (giảm)
[1]	[2]		[3]	[4]	[5]=[4]-[3]
A BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY MẸ					
1	Doanh thu hoạt động tài chính	21	10.229.938.196	8.891.029.302	(1.338.908.894)
2	Chi phí tài chính	22	1.338.908.894	-	(1.338.908.894)
B BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN CÔNG TY MẸ					
1	Phải thu ngắn hạn khác	136	995.325.863	1.030.575.863	35.250.000
2	Hàng tồn kho	141	252.038.099	137.555.231.192	137.303.193.093
3	Tài sản ngắn hạn khác	155	35.250.000	-	(35.250.000)
4	Phải thu dài hạn khác	216	-	46.925.762.343	46.925.762.343
5	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	151.524.800.059	14.221.606.966	(137.303.193.093)
6	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	86.894.229.009	39.968.466.666	(46.925.762.343)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			489.309.818.138	489.309.818.138	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	319	75.012.928.869	68.077.388.848	(6.935.540.021)
8	Phải trả dài hạn khác	337	3.862.755.223	10.798.295.244	6.935.540.021
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			489.309.818.138	489.309.818.138	-

A. Giải trình chênh lệch các chỉ tiêu trên Kết quả hoạt động kinh công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2015:

1. Doanh thu hoạt động tài chính: Chi ghi nhận phần Lãi thuần từ chuyển nhượng vốn góp vào Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành Long Hải.
2. Chi phí tài chính: không ghi nhận Chi phí liên quan từ chuyển nhượng vốn góp vào Công ty Cổ phần Du lịch Bến Thành Long Hải.

B. Giải trình chênh lệch các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2015: Chủ yếu các khoản điều chỉnh này là do phân loại lại theo tiêu thức trình bày ngắn hạn và dài hạn.

1. Phải thu ngắn hạn khác + Tài sản ngắn hạn khác: Thay đổi từ mục tài sản ngắn hạn khác sang mục Phải thu ngắn hạn khác (liên quan đến các khoản tạm ứng của nhân viên).

2. Hàng tồn kho + Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn: phân loại lại Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang liên quan đến dự án 56 Bến Vân Đồn (từ dài hạn sang ngắn hạn do đang chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa Ốc Nova).

3. Phải thu dài hạn khác + Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: điều chỉnh liên quan đến khoản tiền chi góp vốn hợp tác với Công ty Cổ phần Thương Mại Học Môn thực hiện dự án đầu tư.

4. Phải trả ngắn hạn khác + Phải trả dài hạn khác: điều chỉnh liên quan đến khoản tiền nhận góp vốn thực hiện dự án hợp tác với Công ty Cổ phần Thương Mại Học Môn.

II/ Đối với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015:

S T T	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý II năm 2015	6 tháng đầu năm 2015	Chênh lệch
			(Báo cáo Công ty lập)	(Đã soát xét)	Tăng /(giảm)
[1]	[2]		[3]	[4]	[5]=[4]-[3]
A BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT					
1	Giá vốn hàng bán	11	6.600.855.557	6.592.408.569	(8.446.988)
2	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.823.870.429	5.484.961.535	(1.338.908.894)
3	Chi phí tài chính	22	1.338.908.894	-	(1.338.908.894)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.647.815.105	6.644.064.101	(3.751.004)
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	11.048.405.864	11.060.603.856	12.197.992
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.143.624.672	2.140.426.883	(3.197.789)
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	8.907.890.475	8.923.286.257	15.395.782
8	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61	8.907.890.475	8.923.286.257	15.395.782
B BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT					
1	Hàng tồn kho	141	272.322.223	137.464.609.703	137.192.287.480
2	Phải thu dài hạn khác	216	12.100.000	46.937.862.343	46.925.762.343
3	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	151.413.894.446	14.221.606.966	(137.192.287.480)
4	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	86.894.229.009	39.968.466.666	(46.925.762.343)
5	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	41.315.358	41.333.180	17.823
TỔNG CỘNG TÀI SẢN			495.589.268.158	495.589.285.981	17.823
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	75.479.451.979	68.543.911.958	(6.935.540.021)
7	Phải trả dài hạn khác	337	3.976.485.223	10.912.025.244	6.935.540.021
8	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	14.922.281.291	14.906.903.332	(15.377.959)
9	LNST chưa phân phối kỳ này	421b	8.907.890.475	8.923.286.257	15.395.782
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			495.589.268.158	495.589.285.981	17.823

A. Giải trình chênh lệch các chỉ tiêu trên Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015:

1. Giá vốn hàng bán: ghi nhận các khoản Hoàn nhập loại trừ các giao dịch nội bộ khi hợp nhất.
2. Doanh thu hoạt động tài chính + Chi phí tài chính: ảnh hưởng từ điều chỉnh tại công ty mẹ (liên quan đến Lãi từ chuyển nhượng vốn cổ phần)- xem phần giải trình chênh lệch tại công ty mẹ.
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp: các khoản Hoàn nhập loại trừ từ các giao dịch nội bộ khi hợp nhất.

4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: Do tổng hợp các nguyên nhân trên nên ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất.

5. Chi phí thuế TNDN hiện hành: Do tổng hợp các nguyên nhân trên nên ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất.

6. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: Do tổng hợp các nguyên nhân trên nên ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán sau thuế hợp nhất.

7. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ: Do tổng hợp các nguyên nhân trên nên ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ.

B. Giải trình chênh lệch các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015:

1. Khoản chênh lệch về Hàng tồn kho + Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn: phân loại lại Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang liên quan đến dự án 56 Bến Vân Đồn (từ dài hạn sang ngắn hạn do đang chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Địa Ốc Nova)

2. Phải thu dài hạn khác + Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác: điều chỉnh liên quan đến khoản tiền chi góp vốn hợp tác với Công ty Cổ phần Thương Mại Hóc Môn thực hiện dự án đầu tư.

3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại: Do ghi nhận bổ sung Tài sản thuế thu nhập hoãn lại các giao dịch nội bộ khi hợp nhất.

4. Phải trả ngắn hạn khác + Phải trả dài hạn khác: điều chỉnh liên quan đến khoản tiền nhận góp vốn thực hiện dự án hợp tác với Công ty Cổ phần Thương Mại Hóc Môn.

5. Khoản chênh lệch về Lợi nhuận chưa phân phối (421a + 421b): Do loại trừ bổ sung Lợi nhuận sau thuế các giao dịch nội bộ khi hợp nhất.

Trên đây là giải trình chênh lệch số liệu của Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội về Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2015 do Công ty lập đã công bố thông tin với Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét của Công ty kiểm toán DTL.

Trân trọng kính chào.

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Hạnh

